

Bài 9**CHÚA GIÊ-SU VỀ THĂM QUÊ HƯƠNG****Dẫn nhập**

Chúa đi rao giảng và được mọi người yêu mến, thế nhưng khi trở về quê hương, Ngài bị đồng hương chống đối và âm mưu sát hại. Đâu là nguyên nhân dẫn đến sự chống đối này?

1. Bài Tin Mừng (Lc 4, 16-30)

Rồi Đức Giê-su đến Na-da-rét, là nơi Người sinh trưởng. Người vào hội đường như Người vẫn quen làm trong ngày sa-bát, và đứng lên đọc Sách Thánh. Họ trao cho Người cuốn sách ngôn sứ I-sai-a. Người mở ra, gấp đoạn chép rằng: “Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa.”

Đức Giê-su cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người. Người bắt đầu nói với họ: “Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe.” Mọi người đều tán thành và thán phục những lời hay ý đẹp thoát ra từ miệng Người.

Họ bảo nhau: “Ông này không phải là con ông Giu-se đó sao?” Người nói với họ: “Hắn là các ông muốn nói với tôi câu tục ngữ: Thầy lang ơi, hãy chữa lấy mình! Tất cả những gì chúng tôi nghe ông đã làm tại Ca-phác-na-um, ông cũng hãy làm tại đây, tại quê ông xem nào!” Người nói tiếp: “Tôi bảo thật các ông: không một ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương mình.

“Thật vậy, tôi nói cho các ông hay: vào thời ông É-li-a, khi trời hạn hán suốt ba năm sáu tháng, cả nước phải đói kém dữ dội, thiếu gì bà goá ở trong nước Ít-ra-en; thế mà ông không được sai đến giúp một bà nào cả, nhưng chỉ được sai đến giúp bà goá thành Xa-rép-ta miền Xi-dôn. Cũng vậy, vào thời ngôn sứ É-li-sa, thiếu gì người mắc bệnh phong ở trong nước Ít-ra-en, nhưng không người nào được sạch, mà chỉ có ông Na-a-man, người xứ Xy-ri thôi.”

Nghe vậy, mọi người trong hội đường đầy phẫn nộ. Họ đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành - thành này được xây trên núi. Họ kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô Người xuống vực. Nhưng Người băng qua giữa họ mà đi.

2. Giải thích

a. Hội đường

Hội đường Do Thái giáo, cũng gọi là nguyện đường, tương đương với một nhà thờ hoặc nhà nguyện của một giáo họ. Đây là nơi tín đồ sum họp để cầu nguyện và nghe đọc

Thánh Kinh vào ngày Sa-bát. Đây cũng chính là nơi tín đồ hội họp trong các sinh hoạt tôn giáo. Cứ khoảng 170-200 nhân khẩu thì có quyền thành lập một hội đường. Hội đường khác với đền thờ. Cả nước Do Thái chỉ có một đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Việc dâng lễ chỉ diễn ra tại Đền Thờ mà thôi.

b. Ngôn sứ Ê-li-a và Ê-li-sa

Ngôn sứ là người được Chúa tuyển chọn, để truyền đạt Lời của Ngài cho dân Chúa, cho nên ông được gọi là người phát ngôn của Thiên Chúa. Ê-li-a là ngôn sứ sống vào khoảng thế kỷ VIII trước công nguyên. Ê-li-sa là đệ tử thừa kế sự nghiệp của Ê-li-a.

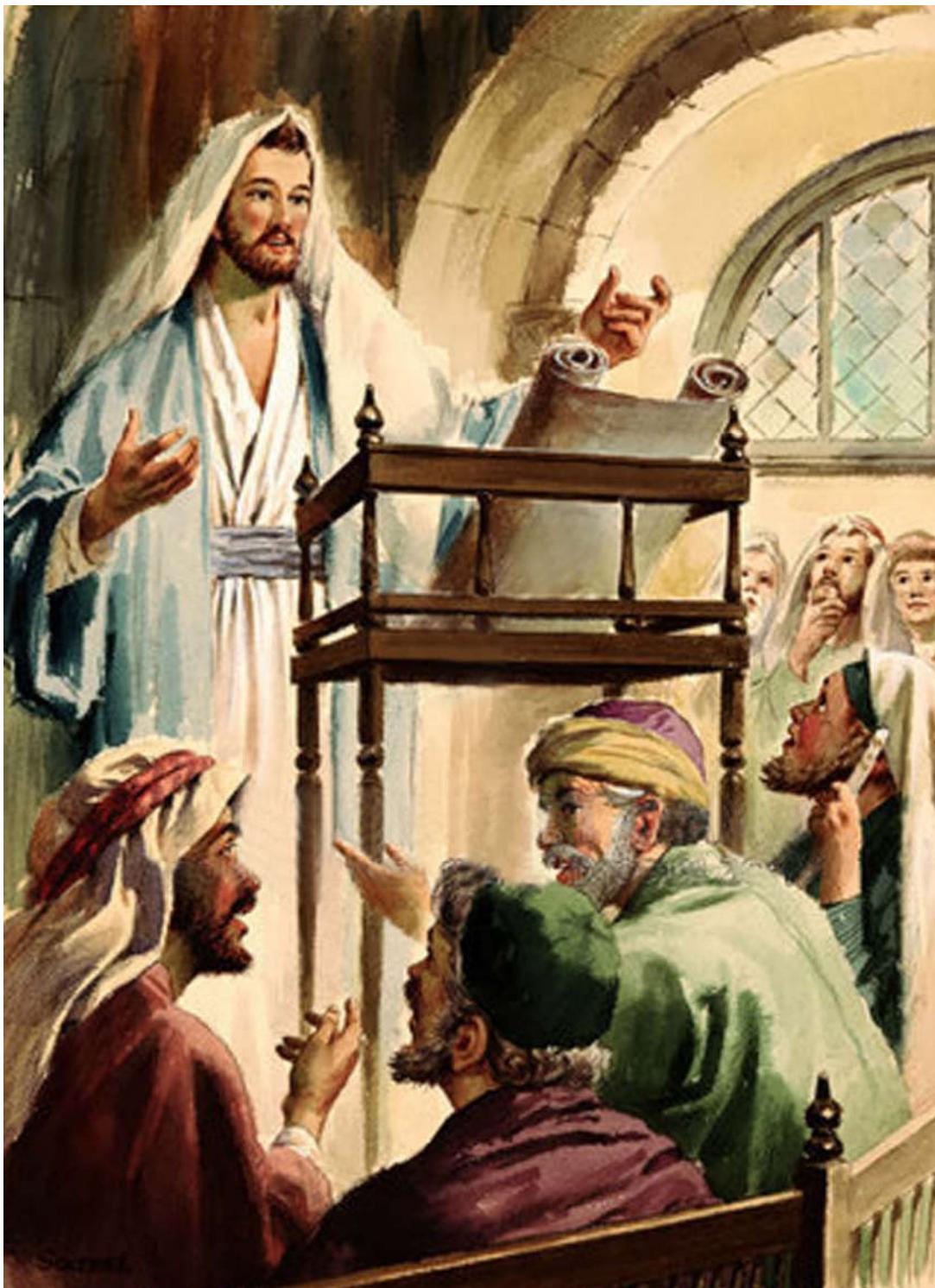
3. Kế chuyện

Sau một thời gian đi truyền đạo, Chúa trở về thăm mẹ, thăm bà con và thăm quê hương Na-da-rét. Uy tín của Chúa đang lên như diều gặp gió. Na-da-rét lạc hậu bỗng được thịnh lây. Bởi vậy hôm ấy Chúa được bà con ái mộ mời đọc Sách Thánh và giảng.

Chúa Giê-su mở sách Thánh và gấp ngay đoạn sách I-sa-i-a nói về sứ mạng của Đáng Thiện Sai Cứu Thế (x. Is 61,1-2). Nội dung của đoạn sách I-sa-i-a này mô tả vai trò của Đáng Thiện Sai được xúc động trong Thánh Thần. Ngài đến để:

- Loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn;
- Công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha;
- Cho người mù biết họ được sáng mắt;

- Trả lại tự do cho người bị áp bức;
- Công bố một năm hồng ân của Chúa.



Chúa Giê-su đang đọc đoạn sách tiên tri Isia trong Hội đường, tại quê hương.

Công việc này cho thấy sứ mạng cao cả của Đấng Cứu Thế: Ngài đến để giải thoát con người khỏi ách nô lệ tội lỗi; khai mở cho họ biết chân lý về mầu nhiệm Nước Thiên Chúa và con đường đạt tới ơn cứu độ, nhằm đem lại cho con người hạnh phúc toàn diện. Chúa Giê-su đã thực thi sứ mạng đó tại những nơi mà Ngài rao giảng. Hôm nay, Ngài về quê và cũng muốn thực hiện sứ mạng đó cho những người đồng hương của mình. Vì thế, sau khi đọc đoạn sách ngôn sứ I-sa-i-a, Chúa Giê-su tuyên bố: hôm nay đã ứng nghiệm lời Thánh Kinh quý vị vừa nghe.

Nhưng bài giảng hôm ấy của Chúa thất bại nặng nề vì hai lý do:

- Thứ nhất về lý lịch: Chúa làm nghề thợ mộc. Nghề thợ mộc ở bên Do Thái là nghề tầm thường. Họ là dân du mục, nên nghề chăn súc vật truyền thống của các tổ phụ mới được kính trọng. Thợ mộc thì không được kính trọng vì coi như vô sản, vốn liếng chỉ vỏn vẹn có cái cưa, cái bào, cái đục, mà việc làm chẳng có bao nhiêu (vì chỉ từ giới trung lưu trở lên, mới có đồ đặc bằng gỗ trong nhà).



Lúc nhỏ Chúa theo cha làm nghề mộc.

- Thứ hai là Chúa đề cao người ngoại.

Nhưng lý do chính là vì Chúa đe cao người ngoại hai lần khi Ngài kể hai câu chuyện:

+ Thời ngôn sứ ^Êli-a (x. 1V 17,7-15), trong cả nước Do Thái có biết bao bà góa nghèo đói, mà ngôn sứ không chiêu cố. Ông chiêu cố một bà góa ở Sa-rép-ta. Sa-rép-ta thuộc nước Li-băng bây giờ.

+ Thời ngôn sứ ^Êli-sa (2V 5,1-27), trong nước Do Thái có biết bao người cùi. Thế mà ngôn sứ không chữa. Ông chữa Na-a-man là người Sy-ri-a.

Người Do Thái có truyền thống kỳ thị dân ngoại. Ai giao du với người ngoại thì mắc uế. Họ coi các nước khác chỉ là chư hầu, mọi rợ. Bà Et-te là hoàng hậu của vua A-suê-rô, vị đại ân nhân của dân Do Thái lưu đày ở Ba-by-lon. Tuy được vua sủng ái, nhưng bà vẫn nhờm tớm vua, vì ông là người ngoại. Cứ nghe lời cầu nguyện của bà, ta thấy rõ điều đó:

*“Ngài thấu biết mọi sự trên đời,
Ngài biết rõ lòng con hằng căm ghét
cái vinh của những kẻ không Lề Luật,
và con cũng nhờm tớm góm ghê
việc chăn gối với những kẻ không cắt bì
cũng như với những người dân ngoại.
Ngài biết rõ con đang cùng đường túng thế,*

*con ghê tởm cái huy hiệu kiêu hãnh mang trên đầu
 trong những ngày xuất hiện trước công chúng;
 con ghê tởm nó như ghê tởm cái khăn phải dùng khi khó ố.
 Con chảng mang nó vào những ngày bình an” (Et 4,17u-v).*

Chúa Giê-su đề cao người ngoại, nên mới bị đồng bào la ó đòn giết đi. Chúa biết vậy, tại sao lại còn đề cao người ngoại làm chi? Làm như thế có khác gì đập đầu vào đá. Nhưng đó là cái tâm của Chúa. Đó là tấm lòng của Chúa dành cho người ngoại. Chúa yêu người ngoại biết chừng nào! (xem thêm: Lc 7, 1-10; Lc 10, 29-37; Lc 17, 11-19). Đó là bài giáo huấn rất nặng ký cho mọi người.

Kế từ đó, Đức Giê-su không trở về quê nữa. Ngài ra đi rao giảng Tin Mừng ở những nơi khác. Đức Mẹ ở nhà sẽ phải chịu bao tai tiếng, trăm đau đớn đầu tằm. Nhưng Đức Mẹ vẫn xin vâng, phó thác hoàn toàn cho Chúa. Mẹ không thèm giận, không thèm buồn, không thèm tủi. Dù ai ghét, ai giận, Mẹ vẫn bình thản, vẫn sống vui mای trong làng Na-da-rét. Đức Mẹ vĩ đại quá. Mẹ chỉ có một nguyên tắc: Xin Vâng.

Kết luận

Chúa yêu người ngoại như thế. Chúng ta nên tự hỏi: Trong lịch sử truyền giáo năm thế kỷ qua tại Việt Nam, chúng ta đã yêu thương và đề cao người ngoại như Đức Giê-su chưa?

Nhiều người cũng đã có được tâm tình yêu mến người ngoại như Chúa. Tuy nhiên, lịch sử truyền giáo cũng cho thấy trong nhiều giai đoạn, nhiều người đã không thực hiện được như lời Chúa dạy.

Cầu nguyện

Lạy Chúa 93% dân số Việt Nam là lương dân. Xin Chúa dạy chúng con biết yêu thương họ, coi họ như anh em. Xin Chúa chúc lành cho họ thật nhiều. A-men

